

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2022 hỗ trợ các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đợt 2/năm 2022)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; Quyết định số 205/QĐ-TTg ngày 15/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 622-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa khóa XIX ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020 và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 về cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Liên ngành: Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh - Sở Tài chính tại Tờ trình số 233/TTr-VPĐP-STC ngày 26/4/2022 về việc đề nghị phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2022 hỗ trợ các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu (đợt 2 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2022 hỗ trợ các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu (đợt 2/năm 2022), gồm các nội dung sau:

I. Đối tượng và mức hỗ trợ:

- Đối với các địa phương được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận vào năm 2021: Định mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

- Đối với các địa phương được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận vào năm 2022: Định mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.

1. Nguyên tắc phân bổ:

a) Hỗ trợ đảm bảo đủ 100% theo định mức chính sách cho các thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã miền núi; các thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021 được Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận.

Hỗ trợ (thưởng) 47 thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021.

b) Hỗ trợ đảm bảo đủ 100% theo định mức chính sách cho các huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022.

Hỗ trợ (thưởng) 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

2. Tổng kinh phí phân bổ:

Kinh phí đề nghị phân bổ đợt này (đợt 2/năm 2022): 19.700 triệu đồng, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ (thưởng) đủ định mức chính sách cho 47 thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021, tổng kinh phí hỗ trợ là 4.700 triệu đồng.

- Hỗ trợ 12 thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021: Mức hỗ trợ 100 triệu đồng/thôn/bản (12 thôn/bản x 100 triệu đồng/thôn/bản); kinh phí hỗ trợ: 1.200 triệu đồng.

- Hỗ trợ 35 thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021: Mức hỗ trợ 100 triệu đồng/thôn/bản (35 thôn/bản x 100 triệu đồng/thôn/bản); kinh phí hỗ trợ: 3.500 triệu đồng.

(chi tiết Biểu số 01 kèm theo)

b) Hỗ trợ (thưởng) đủ định mức chính sách cho 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022, tổng kinh phí hỗ trợ là 15.000 triệu đồng.

Hỗ trợ 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới: Mức hỗ trợ 5.000 triệu đồng/huyện (03 huyện x 5.000 triệu đồng/huyện); kinh phí hỗ trợ: 15.000 triệu đồng.

(chi tiết Biểu số 02 kèm theo)

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh năm 2022 hỗ trợ chính sách xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Tổng số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2022: 120.000 triệu đồng

Kinh phí đã phân bổ (đợt 1/năm 2022): 58.400 triệu đồng.

Kinh phí phân bổ đợt này (đợt 2/năm 2022): 19.700 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính căn cứ Quyết định của UBND tỉnh thông báo bổ sung vốn có mục tiêu cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố để thực hiện.

2. UBND cấp huyện căn cứ nguồn kinh phí được giao có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán theo chế độ hiện hành.

3. Giao Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân nguồn vốn được ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các địa phương.

4. Sở Tài chính, Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện nguồn vốn được hỗ trợ đảm bảo đúng theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**Biểu: TỔNG HỢP VỐN HỖ TRỢ (THƯỜNG) CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐẠT CHUẨN
NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU (Đợt 2/năm 2022)**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Huyện	Số lượng		Kinh phí (triệu đồng)		Tổng cộng kinh phí (triệu đồng)
		Huyện	Thôn	Huyện	Thôn	
1	Thiệu Hóa	1		5.000		5.000,0
2	Triệu Sơn	1		5.000		5.000,0
3	Nông Cống	1		5.000		5.000,0
4	Thạch Thành		10		1.000	1.000,0
5	Quan Sơn		6		600	600,0
6	Đông Sơn		24		2.400	2.400,0
7	Yên Định		7		700	700,0
	Cộng	3	47	15.000	4.700	19.700

**Biểu số 01: HỖ TRỢ THÔN, BẢN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI,
NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đơn vị	Định mức hỗ trợ theo chính sách	Kế hoạch hỗ trợ năm 2022	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	4.700	4.700	
A	THÔN/BẢN MIỀN NÚI ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI			
	TỔNG:	1.200	1.200	
I	Thạch Thành			
1	Xã Thạch Sơn			
	Thôn Tân Sơn	100	100	
	Thôn Đồng Hương	100	100	
2	Xã Thạch Cẩm			
	Thôn Đồng Tiến	100	100	
3	Xã Thạch Quảng			
	Thôn Lâm Thành	100	100	
	Thôn Quảng Bình	100	100	
4	Xã Ngọc Trạo			
	Thôn Ngọc Thanh	100	100	
	Thôn Ngọc Long	100	100	
5	Xã Thạch Long			
	Thôn 5	100	100	
II	Quan Sơn			
1	Xã Sơn Điện			
	Bản Bun	100	100	
2	Xã Sơn Thủy			
	Bản Muống	100	100	
3	Xã Mường Mìn			
	Bản Mìn	100	100	
4	Xã Na Mèo			
	Bo Hiềng	100	100	
B	THÔN/BẢN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU			
	TỔNG:	3.500	3.500	

I	Huyện Đông Sơn			
1	Xã Đông Yên			
	Thôn Yên Cẩm 2	100	100	
	Thôn Yên Doãn 1	100	100	
2	Xã Đông Hoàng			
	Thôn Tâm Bình	100	100	
3	Xã Đông Minh			
	Thôn 1	100	100	
	Thôn 2	100	100	
	Thôn 4	100	100	
	Thôn 5	100	100	
	Thôn 6	100	100	
4	Xã Đông Khê			
	Thôn Viên Khê 1	100	100	
	Thôn Viên Khê 2	100	100	
	Thôn Thanh Oai	100	100	
5	Xã Đông Nam			
	Thôn Tân Chính	100	100	
	Thôn Phú Yên	100	100	
6	Xã Đông Phú			
	Thôn Phú Bình	100	100	
7	Xã Đông Ninh			
	Thôn Vạn Lộc	100	100	
	Thôn Thế Giới	100	100	
	Thôn Trường Xuân	100	100	
8	Xã Đông Quang			
	Thôn Minh Thành	100	100	
	Thôn Văn Ba	100	100	
	Thôn 1 Đức Thắng	100	100	
9	Xã Đông Thịnh			

	Thôn Đại Từ 3,	100	100	
10	Xã Đông Thanh			
	Thôn Kim Bôi	100	100	
11	Xã Đông Hòa			
	Thôn Cự Tụ	100	100	
12	Xã Đông Tiến			
	Thôn Triệu Xá 1	100	100	
II	Huyện Quan Sơn			
1	Xã Trung Tiến			
	Tiểu Khu km22	100	100	
2	Xã Sơn Điện			
	Bản Nhài	100	100	
III	Huyện Thạch Thành			
1	Xã Thành Hưng			
	Thôn Phú Thành	100	100	
2	Xã Thành Tâm			
	Thôn Vạn Bảo	100	100	
IV	Huyện Yên Định			
1	Xã Định Hòa			
	Thôn Phang Thôn	100	100	
	Thôn Thung Thôn	100	100	
2	Xã Định Tân			
	Thôn Kênh Thôn	100	100	
	Thôn Yên Hoàn	100	100	
	Thôn Tân Long	100	100	
3	Xã Yên Thịnh			
	Thôn 4	100	100	
4	Xã Định Long			
	Thôn Tân Ngừ 2	100	100	

Biểu số 02: HỖ TRỢ HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đơn vị	Định mức hỗ trợ theo chính sách	Kế hoạch hỗ trợ năm 2022	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	15.000	15.000	
1	Huyện Triệu Sơn	5.000	5.000	
2	Huyện Nông Cống	5.000	5.000	
3	Huyện Thiệu Hóa	5.000	5.000	